

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục XVII****CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON¹**

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-QLCL ngày /4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
I	Ưu tiên khu vực	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống. Hệ thống tự tính khu vực ưu tiên.
I.2	Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. (Điểm c, khoản 1, Điều 7 Quy chế tuyển sinh hiện hành).	Thí sinh khai báo thời gian trên Hệ thống.
II	Ưu tiên đối tượng (Phụ lục Quy chế tuyển sinh hiện hành)	
II.1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.	Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.
II.2	Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tính trở lên công nhận và cấp bằng khen.	Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và Bằng khen hoặc Quyết định công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
II.3	Đối tượng 03: a) Thương binh, bệnh binh, người có Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh;	a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh.

¹ Các minh chứng khác nếu đúng với quy định của pháp luật.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục XVI****BÁO CÁO HOÀN THÀNH VIỆC CHUẨN BỊ, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ, CÀI ĐẶT
PHẦN MỀM CHẤM THI TRẮC NGHIỆM**

*(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-QLCL ngày /4/2023
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

.....
SỞ GDĐT.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/BC-.....

BÁO CÁO
CHUẨN BỊ CHẤM THI TRẮC NGHIỆM

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(qua Cục Công nghệ thông tin)

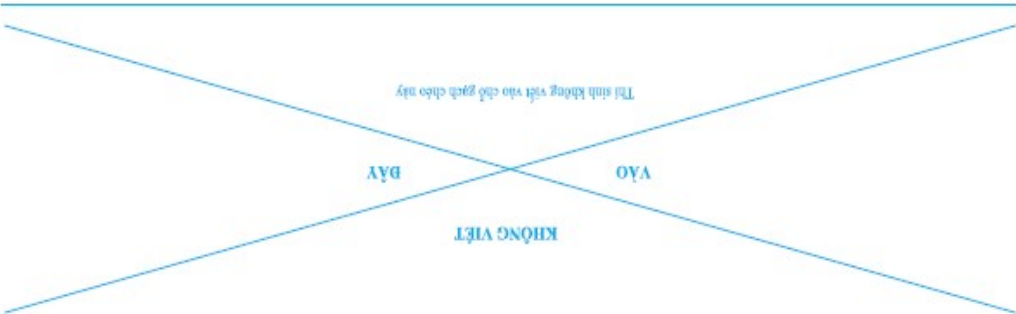
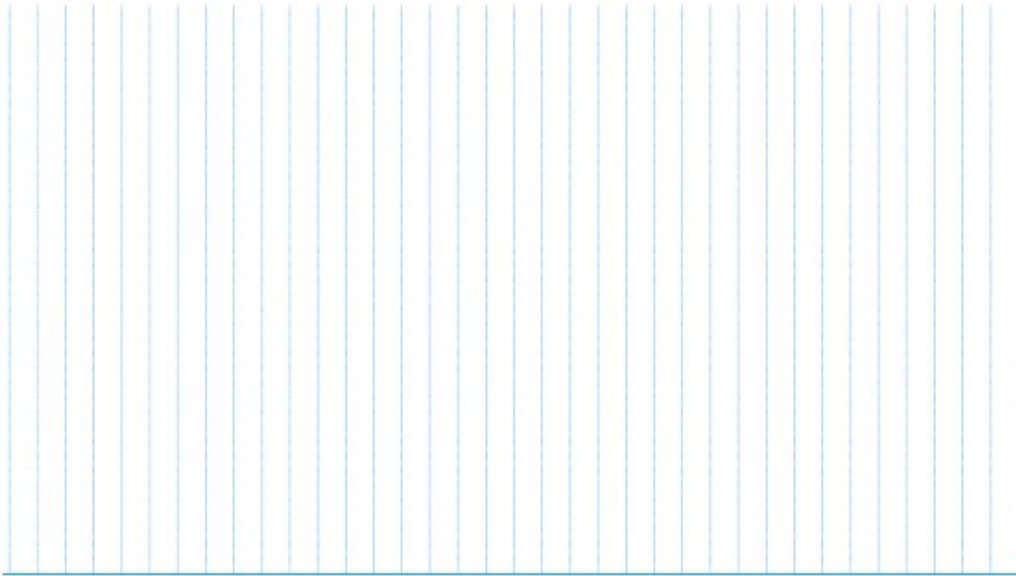
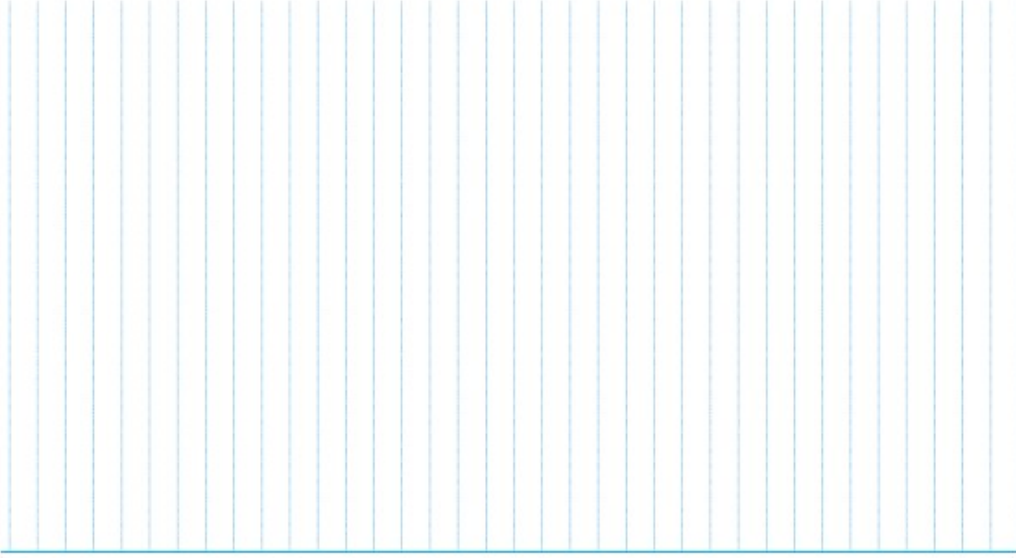
Ngày / /2023, Sở GDĐT tỉnh/thành phố đã hoàn thành các bước chuẩn bị chấm thi trắc nghiệm cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, cụ thể như sau:

1. Dự kiến số phiếu TLTN sẽ được chấm:
2. Đã kết nối mạng LAN cho máy chủ và máy trạm bảo đảm các yêu cầu theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
3. Cấu hình máy chủ:
 - a. CPU:
 - b. RAM:
 - c. Ổ cứng:
 - d. Ổ ghi CD/DVD:
4. Cấu hình các máy trạm (liệt kê đủ cấu hình từng máy trạm):
 - a. CPU:
 - b. RAM:
 - c. Ổ cứng:
5. Cấu hình các máy quét ảnh (liệt kê đủ cấu hình từng máy quét ảnh):.....
6. Đã cài đặt phần mềm trên máy chủ, máy trạm và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- ...



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục XV

QUY CÁCH VÀ MẪU GIẤY THI TỰ LUẬN
 /BGDDĐT-QLCL ngày /4/2023
 (Kèm theo Công văn số của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

<p>KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 20...</p> <p style="text-align: center;">BÀI THI MÔN:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;"> Điểm bài thi Bảng số: </td> <td style="width: 50%; text-align: center;"> Họ tên và chữ ký của cán bộ chấm thi 1 Họ tên và chữ ký của cán bộ chấm thi 2 </td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">CÁN ĐĂNG THI SINH <small>Thi sinh phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi để làm bài.</small> Bài làm gồm có: tờ. Bảng chữ: chữ.</p>	Điểm bài thi Bảng số:	Họ tên và chữ ký của cán bộ chấm thi 1 Họ tên và chữ ký của cán bộ chấm thi 2	<p>Số phiếu (Chia lấy tổng tờ giấy)</p>	<p>Số báo danh (Chia lấy tổng tờ giấy)</p>
Điểm bài thi Bảng số:	Họ tên và chữ ký của cán bộ chấm thi 1 Họ tên và chữ ký của cán bộ chấm thi 2			
<p>Họ tên và chữ ký của cán bộ coi thi 1 Họ tên và chữ ký của cán bộ coi thi 2</p> <p style="text-align: center;">PHÒNG THI SỐ:</p> <p style="text-align: center;"><small>Chú ý: Cán bộ coi thi ghi rõ cả họ và tên in hoa và chữ viết tắt của họ và tên của họ ghi đây.</small></p>	<p>KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 20...</p> <p>BÀI THI MÔN:</p> <p>Đội đồng thi:</p> <p>Điểm thi:</p> <p>Họ và tên thí sinh:</p> <p>Ngày sinh:/...../..... (Năm, Ngày, Tháng)</p> <p>Nơi sinh:</p>	<p>CHỮ Ý: Thí sinh phải ghi đầy đủ các mục ở trên theo hướng dẫn của cán bộ coi thi và không được tự tiện thay đổi nội dung thi. Họ, tên và chữ ký của cán bộ coi thi 1 Họ, tên và chữ ký của cán bộ coi thi 2</p>		

Thi sinh ghi rõ giấy thi theo đúng kế này

- Mặt sau:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

- 1) Thí sinh cần giữ Phiếu cho phẳng, không bôi bẩn, không làm nhàu, rách nát;
- 2) Ghi đầy đủ, rõ ràng các mục từ mục 1 đến mục 8;
- 3) Số báo danh ghi tại mục 7 là 6 chữ số cuối;
- 4) Tại mục 7 và 8, ngoài việc ghi chữ số vào ô trống, thí sinh nhất thiết phải tô kín các ô tròn trong bảng số phía dưới tương ứng với chữ số đã ghi;
- 5) Phần trả lời: Số thứ tự các phương án trả lời (A, B, C, D) là tương ứng với thứ tự câu hỏi trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và tô kín một ô tròn tương ứng với một phương án trả lời mà thí sinh cho là đúng;
- 6) Thí sinh không được tô vào phương án có số thứ tự không tương ứng với câu hỏi trắc nghiệm trong đề thi.

2. Phiếu trả lời trắc nghiệm:

Mẫu sau đây thể hiện các thông tin cần thiết trong Phiếu TLTN, khi in Phiếu TLTN để sử dụng trong Kỳ thi, các sở GDĐT cần in theo đúng quy cách với thông số kỹ thuật nêu tại khoản 1 Phụ lục này.

- Mặt trước:

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Kỳ thi:

Bài thi: Ngày thi:/...../20.....

7. Số báo danh

--	--	--	--	--

8. Mã đề thi

--	--

Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 1	1. Hội đồng thi:..... 2. Điểm thi:..... 3. Phòng thi số:.....	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td></tr> <tr><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr> </table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>0</td><td>1</td></tr> </table>	0	1
0	1		2	3	4										
5	6	7	8	9											
0	1														
Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 2	4. Họ và tên thí sinh:..... 5. Ngày sinh:/...../.....(Nam/ Nữ). 6. Chữ ký của thí sinh:.....														

Chú ý: Thí sinh cần đọc kỹ hướng dẫn ở mặt sau Phiếu này.

1 <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/>	31 <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/>	61 <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/>	91 <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/>	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>0</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td></tr> <tr><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr> </table>	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>0</td><td>1</td></tr> </table>	0	1
0	1	2	3		4												
5	6	7	8	9													
0	1																

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục XIV

QUY CÁCH VÀ MẪU PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

*(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-QLCL ngày /4/2023
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Quy cách Phiếu trả lời trắc nghiệm:

- Kích thước thành phẩm:

+ Chiều dọc trong khoảng: 295-297mm;

+ Chiều ngang trong khoảng: 205-210mm;

- Loại giấy: Định lượng 100-120 g/m², độ trắng sáng 92-95%.

- In 02 màu:

+ Màu đen mật độ TRAM 100%;

+ Màu đỏ: các đường kẻ (ngang, dọc, các ô tròn và chữ trong ô tròn) mật độ TRAM 100%, nền mật độ TRAM 10%.

- Các điểm định vị gồm:

+ Định vị đề mã đề thi, định vị số báo danh;

+ Định vị 04 góc;

+ Định vị dọc, ngang các phương án trả lời;

+ Màu của các điểm định vị: màu đen mật độ TRAM 100%;

+ Các điểm/nút định vị 04 góc, định vị mã đề thi, định vị số báo danh, định vị dọc phải cách mép giấy tối thiểu 4,5 mm.

- Phiếu TLTN phải bảo đảm chính xác các điểm định vị và khổ giấy (được in bằng kỹ thuật in bảo đảm chất lượng, đồng đều và chính xác ví dụ như in offset; không sử dụng phiếu được in bằng hình thức photocopy hoặc máy in màu).

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Phụ lục XIII****MẪU ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ**

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-QLCL ngày /4/2023
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

MẪU SỐ 1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ...
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP THPT

**ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC COI THI**

Mã Điểm thi:..... Tên Điểm thi:.....

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao (*)	Mẫu chữ ký (lần 1)	Mẫu chữ ký (lần 2)

THƯ KÝ ĐIỂM THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
TRƯỞNG ĐIỂM THI
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

MẪU SỐ 2

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ...
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP THPT

**ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC CHẤM THI (TỰ LUẬN/TRẮC NGHIỆM)^(*)**

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao (**)	Mẫu chữ ký (lần 1)	Mẫu chữ ký (lần 2)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
TRƯỞNG BAN
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Mỗi Ban Chấm thi (Tự luận/Trắc nghiệm) lập 01 Danh sách;

(**) Nhiệm vụ được giao ghi rõ là Trưởng/Phó Trưởng ban Chấm thi (TL/TN), Trưởng môn chấm thi, Phó Trưởng môn chấm thi, Tổ trưởng Tổ chấm thi, Cán bộ chấm thi, Thư ký, Tổ trưởng Tổ thư ký, Tổ trưởng Tổ Chấm BTTN, kỹ thuật, Tổ trưởng Tổ Giám sát, Cán bộ giám sát.